

Bản án số: **56/2022/HS-ST**

Ngày: 08/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Chí Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Trí Chấn**

2. Ông **Trần Văn Tiền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 và 08 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh năm 1993, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: số 234, ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thu T; Bị cáo có vợ tên Phan Thị C và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ôn C, sinh năm 1938.

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ôn Thị P, sinh năm 1961 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Ôn H, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh.

+ Ôn H, sinh năm 1964 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Ôn Thị Huỳnh A, sinh năm 1965 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp R, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Ôn Thị Bích H, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: phường A, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bà P, ông H, bà Huỳnh A và bà H cùng ủy quyền cho ông Ôn H tham gia tố tụng.

- *Bị đơn dân sự.*

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre .

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phan Thị Hồng H – Luật sư Văn phòng luật sư Hồng H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 05/6/2021, Nguyễn Nhật T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-160.62 của ông Nguyễn Ngọc T đứng tên chủ sở hữu lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng từ Bến Tre đến tỉnh Tiền Giang. Khi lưu thông đến đường dẫn vào cầu R thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Nhật T phát hiện ông Ôn C đang dẫn xe đạp điện lưu thông cùng chiều phía trước nên T tránh xe về bên trái để vượt lên. Trong quá trình vượt lên, khi gần đến ông Ôn C, Nguyễn Nhật T phát hiện có xe tải đang lưu thông ngược chiều lại nên đã tránh xe về bên phải theo hướng lưu thông thì va chạm vào người ông Ôn C làm ông Ôn C và xe đạp điện ngã xuống đường, ông Ôn C bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung tâm tỉnh Tiền Giang đến ngày 01/7/2021, ông Ôn C tử vong tại nhà riêng.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 236/2021/TTh, ngày 01/7/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Ôn C là do suy kiệt cơ thể, gãy cổ xương đùi trái, xuất huyết dưới nhện dọc theo liềm đại não hai bên, xuất huyết nhu mô não thùy chẩm hai bên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được lập ngày 05/06/2021 xác định được như sau:

+ Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, rộng 11 mét, có vạch kẻ tim đường là vạch đôi liền màu vàng, chia mặt đường làm hai phần,

mỗi phần rộng 5,5mét, trong mỗi làn đường có vạch sơn trắng liền nét, phân chia hai làn xe chạy riêng biệt;

+ Chọn hướng lưu thông từ Bến Tre về Tiền Giang làm hướng chuẩn;

+ Xe đạp điện hiệu Asama ngã bên trái, đầu xe quay về hướng Tiền Giang, đuôi xe quay về hướng Bến Tre, trực trước các lề chuẩn 1, 19mét, trực sau cách lề chuẩn 2,30mét;

+ Vết cày 1 dài 12,70mét, nằm trên phần đường xe ô tô, đầu vết cày cách lề 2,75mét, đuôi vết cày trùng góc chân trước bên trái xe mô tô 71B2-160.62, cách lề 2,20mét;

+ Vết cày 2 dài 7,15mét, nằm ở phần đường xe ô tô, đầu vết cày cách lề 2,90 mét, đuôi vết cày trùng mặt ngoài, phía trước, bên trái giá đỡ hàng hóa mô tô 71B2-160.62, cách lề 2,20mét;

+ Vết cày 3 dài 7,35mét, nằm ở phần đường xe ô tô, đầu vết cày cách lề 2,55 mét, đuôi vết cày nằm trùng với mặt ngoài rổ để hàng mô tô 71B2-160.62, cách lề chuẩn 2,90mét;

+ Xe mô tô biển số 71B2-160.62 ngã bên trái, đầu xe quay vào tim đường, đuôi xe quay vào lề chuẩn, trực trước cách lề 2,75mét, trực sau cách lề 1,90mét.

Vật chứng tạm giữ:

+ Xe đạp điện hiệu Asama màu xanh;

+ Xe mô tô biển số 71B2-160.62, số máy M12000031595, số khung GLAOY0002129;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-160.62;

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU 147631 mang tên Nguyễn Nhật Trường;

+ Số tiền 20.000.000đồng.

Thông qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định được lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Nhật T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-160.62 tránh vượt không bảo đảm an toàn, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm vào người ông Ôn C đang dẫn bộ xe đạp điện lưu thông cùng chiều phía trước.

Tại bản kết luận giám định số 519/C09B ngày 23/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

1. Dấu vết hằn lõm phía trước bên phải giở đưng hàng phía trước xe mô tô biển số 71B2-160.62 có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với phía sau bên trái người đi bộ tên Ôn C;

Ngoài va chạm với ông Ôn C xe mô tô biển số 71B2-160.62 không va chạm với xe đạp điện hiệu Asama màu xanh;

2. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe mô tô biển số 71B2-160.62 và người đi bộ tên Ôn C chiếu xuống mặt đường thuộc làn đường dành cho xe cơ giới, cách mép đường chuẩn khoảng 2,3m.

Quá trình điều tra, ông Ôn H đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T là chủ xe mô tô biển số 71B2-160.62 bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng phí, tiền tiền tổn thất tinh thần, chi phí sửa xe đạp điện với tổng số tiền là 226.000.000đồng. Ông H không yêu cầu tiền ngày công lao động trong quá trình chăm sóc ông Ôn C điều trị thương tích. Hiện T đã bồi thường được 37.500.000đồng.

Ông Nguyễn Ngọc T là chủ xe mô tô biển số 71B2-160.62 không yêu cầu bị can Trường bồi thường tiền sửa chữa xe biển số 71B2-160.62 bị hư hỏng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSCT ngày 19/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về *“Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 09 năm đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo Nguyễn Nhật T đã bồi thường số tiền 37.500.000đồng cho gia đình bị hại Ôn C.

+ Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc T là chủ xe mô tô biển số 71B2-160.62 không yêu cầu T bồi thường tiền sửa chữa xe biển số 71B2-160.62 bị hư hỏng.

- Xử lý vật chứng:

+ Trả lại 01 xe đạp điện hiệu Asama màu xanh cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B2-160.62, số máy M12000031595, số khung GLAOY0002129 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-160.62 và số tiền 20.000.000đồng để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU 147631 mang tên Nguyễn Nhật T.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T trình bày:

Thông nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Nhật T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị

cáo có người thân có công với đất nước, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thống nhất nhau, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, các kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở xác định: Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 05/6/2021, tại đường dẫn vào cầu R thuộc ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Nhật T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71B2-160.62 tránh vượt không đảm bảo an toàn đã va chạm vào người ông Ôn C đang dẫn xe đạp điện lưu thông cùng chiều phía trước, hậu quả làm ông Ôn C bị thương nặng sau đó tử vong tại nhà riêng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 71B2-160.62 tránh vượt không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm làm ông Ôn C tử vong. Hành vi của Nguyễn Nhật T đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông Đường bộ năm 2008. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Nhật T đã phạm vào “*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật, đúng người đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân có công với đất nước, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ, đại diện hợp pháp của bị hại xin bãi nại cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nêu trên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống để quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/0218/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ - HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật T là phù hợp với việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của Hội đồng xét xử vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo Nguyễn Nhật T đã bồi thường số tiền 37.500.000đồng cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại.

+ Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc T là chủ xe mô tô biển số 71B2-160.62 không yêu cầu T bồi thường tiền sửa chữa xe biển số 71B2-160.62 bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, ông Ôn H đại diện hợp pháp của gia đình bị hại yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T là chủ xe mô tô biển số 71B2-160.62 bồi thường tiền chi phí điều trị, mai táng phí, tiền tiền tổn thất tinh thần, chi phí sửa xe đạp điện với tổng số tiền là 70.000.000đồng, ông H không yêu cầu tiền ngày công lao động trong quá trình chăm sóc ông Ôn C điều trị thương tích. Hội đồng xét xử nhận thấy theo quy định tại các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo và ông Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường. Bị cáo và ông T đã đồng ý bồi thường nên cần được ghi nhận. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường được 22.500.000đồng và tại Tòa án bị cáo tiếp tục bồi thường thêm 15.000.000đồng (Đại diện gia đình hại trực tiếp nhận) do đó cần buộc bị cáo và ông Nguyễn Ngọc T tiếp tục bồi thường số tiền 32.500.000đồng

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Xe đạp điện hiệu Asama màu xanh là tài sản của bị hại vì vậy cần giao cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B2-160.62, số máy M12000031595, số khung GLAOY0002129 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-160.62 và số tiền 20.000.000đồng để đảm bảo thi hành án do bị cáo và bị đơn dân sự chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

+ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU 147631 mang tên Nguyễn Nhật T là tài sản của bị cáo vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp;

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Nhật T và ông Nguyễn Ngọc T cùng liên đới nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 32.500.000 đồng x 5% = 1.625.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Nhật T** phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật T** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (Một) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/9/2022.

Giao bị cáo **Nguyễn Nhật T** về cho UBND xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 357; 468; 584, 585, 586, 589, 591 và 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận bị cáo Nguyễn Nhật T đã bồi thường số tiền 37.500.000 đồng cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại.

+ Ghi nhận ông Nguyễn Ngọc T là chủ xe mô tô biển số 71B2-160.62 không yêu cầu Trường bồi thường tiền sửa chữa xe biển số 71B2-160.62 bị hư hỏng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T và ông Nguyễn Ngọc T tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 32.500.000 đồng cho đại diện hợp pháp gia đình bị hại.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

+ Trả lại xe đạp điện hiệu Asama màu xanh cho người đại diện hợp pháp của người bị hại.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển số 71B2-160.62, số máy M12000031595, số khung GLAOY0002129 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B2-160.62 và số tiền 20.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AU 147631 mang tên Nguyễn Nhật T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

[4] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T và ông Nguyễn Ngọc T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.625.000đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Bộ phận HS Công an huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

Đào Chí Cường